TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thúy C; nơi cư trú: Số 04/08/402 đường T, Tổ K 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Phạm Đức B; nơi cư trú: Số 04/08/402 đường T, Tổ K 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thúy C và anh Phạm Đức B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy C và anh Phạm Đức B thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Thúy C và anh Phạm Đức B có 02 con chung là Phạm Bảo M, sinh ngày 11/9/2004 và Phạm Minh H, sinh ngày 13/7/2008. Giao cả 02 con chung cho chị Vũ Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung: Anh Phạm Đức B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thúy C mỗi con, mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tính từ tháng 01/2021 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thúy C và anh Phạm Đức B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thúy C nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thúy C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015194 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thúy C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 22/10/2003);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Cao Đặng Trình